

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HSST

Ngày: 24/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Thương và ông Trịnh Văn Thành
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2017/TLST-HS, ngày 24/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ MINH T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996; Tại: Quảng Trị; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; HKTT: khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Đỗ Đình L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ tên Dương Thị Thanh N, sinh năm 1993 và 02 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: tổ 2, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972; Nơi cư trú: khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/6/2017 Đỗ Minh T dùng cây sắt nhỏ dài khoảng 15cm mang vào mài một đầu dẹp và đi vào cửa phòng của bà Nguyễn Thị T (là mẹ ruột) T lấy cây sắt chọc vào ổ khóa cửa phòng dùng tay lắc và xoay nhiều vòng khoảng 30 phút thì mở được khóa phòng, T đi vào phòng đến đầu giường ngủ của bà T có 02 hộc tủ, bên cạnh có 02 chìa khóa. T dùng chìa khóa mở hộc tủ ra lấy một cọc tiền 25.000.000Đ có mệnh giá 500.000Đ (năm trăm ngàn đồng) và 200.000Đ

(hai trăm ngàn đồng) và một số trang sức bằng vàng bỏ vào túi quần và khóa tủ lại. Số tiền và vàng sau khi trộm cắp được T mang về phòng ngủ của mình cất giấu trong tủ quần áo. Đến khoảng 18 giờ ngày 13/6/2017, T bỏ số vàng vào bao thuốc lá hiệu “CRAVEN” rồi bỏ vào túi áo khoác Jean của mình để cất giấu. Khi bạn của T tên Lê Văn T (tên thường gọi là N) sang nhà T nhậu thì T mượn xe của Lê Văn T đi mua bia, khi về T bỏ áo khoác cùng số vàng vào cốp xe của Lê Văn T mà không nói cho Lê Văn T biết. Đến khoảng 03 giờ ngày 15/06/2017 chị T phát hiện mất tài sản nên trình báo cơ quan Công an thị xã Đồng Xoài. (bút lục 36, 38, 50- 51, 62).

Quá trình điều tra xác minh, ngày 15/7/2017 Đỗ Minh T đã đến Công an thị xã Đồng Xoài giao nộp toàn bộ số vàng đã trộm cắp của bà T gồm: 01 lắc tay 3 chỉ 18K; 01 chiếc nhẫn 2,5 chỉ 18k; 01 chiếc nhẫn 1,5 chỉ 18k; 01 chiếc nhẫn 1,5 chỉ 18k; 01 chiếc nhẫn 18 k; 01 mặt dây chuyền 6 phân 18k; 01 đôi bông tai hình con công, còn số tiền 25.000.000 đồng T đã trả cho bà T vào ngày 08/7/2017. (bút lục 28, 36, 51, 62).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 17/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Đồng Xoài kết luận như sau:

- 01 tấm lắc dạng miếng dẹp, loại vàng 61% (18K), trọng lượng 2,12 chỉ:
 $2.360.000\text{đ}/\text{chỉ} \times 2,12 \text{ chỉ} = 5.003.200\text{đ}$

- 01 chiếc nhẫn có hột đỏ, loại vàng 61% (18K), trọng lượng 1,33 chỉ:
 $2.360.000\text{đ}/\text{chỉ} \times 1,33 \text{ chỉ} = 3.138.800\text{đ}$

- 01 chiếc nhẫn có hình nốt nhạc, loại vàng 61% (18K), trọng lượng 1,81 chỉ:

$2.360.000\text{đ}/\text{chỉ} \times 1,33 \text{ chỉ} = 4.271.200\text{đ}$

- 01 chiếc nhẫn có hột màu xanh, loại vàng 61% (18K), trọng lượng 0,67 chỉ:

$2.360.000\text{đ}/\text{chỉ} \times 0,67 \text{ chỉ} = 1.581.200\text{đ}$

- 01 chiếc nhẫn có hình con công, loại vàng 61% (18K), trọng lượng 1,07 chỉ:

$2.360.000\text{đ}/\text{chỉ} \times 1,07 \text{ chỉ} = 2.525.200\text{đ}$

- 01 chiếc nhẫn có hột màu xanh, loại vàng 61% (18K), trọng lượng 0,67 chỉ:

$2.360.000\text{đ}/\text{chỉ} \times 0,67 \text{ chỉ} = 1.581.200\text{đ}$

- 01 mặt dây chuyền hình chiếc lá, loại vàng 61% (18K), trọng lượng 0,53 chỉ:

$2.360.000\text{đ}/\text{chỉ} \times 0,53 \text{ chỉ} = 1.250.800\text{đ}$

- 01 đôi bông tai trang sức bằng Inox: 01 đôi $\times 100 = 100.000$ đồng.

Tổng cộng 17.870.800Đ (mười bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn tám trăm đồng chẵn) (bút lục 18)

Ngày 15/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã trả lại cho chủ sở hữu. (bút lục 34).

Về trách nhiệm dân sự: Chị T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 120/CTr-VKS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện trả lại toàn bộ tài sản cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 120/CTr-VKS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 13/7/2017 Đỗ Minh T đã lén lút lấy trộm số tiền 25.000.000đồng và số vàng trị giá 17.870.800đồng gồm 01 tấm lắc dạng miếng dẹp, 01 chiếc nhẫn có hạt đỏ, 01 chiếc nhẫn có hình nốt nhạc, 01 chiếc nhẫn có hạt màu xanh, 01 chiếc nhẫn có hình con công, 01 chiếc nhẫn có hạt màu xanh, 01 mặt dây chuyền hình chiếc lá, 01 đôi bông tai trang sức bằng Inox. Tổng giá trị tài sản T đã chiếm đoạt là 42.870.800Đ (bốn mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn tám trăm đồng) của bà Nguyễn Thị T tại khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và Hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trong quá trình thực hiện bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, do thói lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chính mẹ ruột mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất an trong đời sống xã hội nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội, để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi hai con nhỏ sinh năm 2017, người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo, sau khi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp toàn bộ tài sản chiếm đoạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Số tiền 25.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện trả lại cho bà T, số vàng bị cáo lấy trộm của bà T cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 ; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Bị cáo, bà T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thị xã Đồng Xoài;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn An